TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HSST
Ngày 21 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Đoàn Minh Long**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quang Trung -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TTHS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1983, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Số A đường C, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Võ Thị D. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2013/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trung D1, Luật sư của Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1967, địa chỉ: Tổ A, N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị D, sinh năm: 1957, địa chỉ: Tổ I, P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị Oanh K, ssinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1969, địa chỉ: 2 L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Nguyễn Công K1, sinh năm: 1963, địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc S cùng làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn X thuộc cụm C, V, N, Khánh Hòa. Do S tham mưu cho lãnh đạo Công ty chuyển T qua bộ phận công tác khác nên giữa T và S xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 07h00 ngày 31 tháng 8 năm 2022, trong lúc đang làm việc tại kho xưởng gia công sắt Công ty trách nhiệm hữu hạn V, lô KT1, khu công nghiệp Đ, V, N, Khánh Hòa thì S nói với T đã đề xuất Lãnh đạo chuyển T sang bộ phận khác nên T tức giận, lấy 01 cây sắt dài 57cm, đường kính 1,6cm trong xưởng để đánh S. Thịnh quan sát thấy S đang ngôi quay lưng về phía T để đo sắt nên T cầm cây sắt bằng tay trái đi từ sau đến đánh liên tiếp từ trên xuống nhiều cái vào đầu, mặt của S làm S té ngã. T tiếp tục dùng cây sắt đánh vào hai chân thì S kêu cứu nên T vứt cây sắt bỏ chạy, còn S được chị Phan Thị Oanh K đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K, điều trị đến ngày 16/9/2022 thì xuất viện.

Giấy chứng nhận thương tích số 485/CN ngày 25/10/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh K xác định tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương rách da góc ngoài mắt trái #03cm. Vết thương rách da và cơ giữa trán #05cm bờ nham nhở, chảy máu. Vết thương rách da vùng chân tóc trán trái #02cm bờ nham nhở, chảy máu. Mắt trái: tụ máu mi, vết thương mi góc ngoài #05cm, hình chân chim, bờ nham nhở, nông sâu không đều.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/TgT-TTPY ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

- Vùng đỉnh đầu có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%. Vùng chân tóc trán trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%. Vùng giữa trán có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%. Góc ngoài mắt trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%. Vùng cằng chân trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 01%. Gãy cung tiếp trái. Tỷ lệ thương tật: 09%. Gãy thành ngoài ổ mắt trái. Tỷ lệ thương tật: 06%. Gãy cánh nhỏ xương bướm trái. Tỷ lệ thương tật: 18%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc S là: 37%.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động. Tác nhân: vật tày. Thương tích của ông Nguyễn Ngọc S mới hình thành. Thương tích của ông Nguyễn Ngọc S có khả năng dẫn đến chết người.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSKH-P1 ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 11 năm tù về tội *"Giết người"*.

+ Về bồi thường dân sự:

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy thanh kim loại dài 57cm, đường kinh 1,6cm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh K và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

+ Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Oanh K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị D, người làm chứng Nguyễn Công K1 vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07h00 ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại kho xưởng gia công sắt Công ty Trách nhiệm hữu hạn V, Lô KT1, Khu công nghiệp Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi cầm thanh kim loại dài 57cm, đường kính 1,6cm từ phía sau, đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, mặt, hai chân của anh Nguyễn Ngọc S gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 37%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo đã dùng 01 thanh kim loại là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương đánh vào vùng trọng yếu, có khả năng gây tử vong cao, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng số 113/CT-VKSKH-P1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã từng bị xử lý hình sự về tội danh Giết người, tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội cho thấy thái độ hung hăng, coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Oanh K không yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tạm giữ thanh kim loại dài 57cm, đường kính 1,6cm. Đây là vật chứng của vụ án. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 10** (M) năm tù về tội *"Giết người"*; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28 tháng 7 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu không thi hành khoản tiền bồi thương nêu trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương tứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 57cm, đường kính 1,6cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh K;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh K2